

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 51; 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2015

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 728/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: - Anh **Cung Đức Anh T**, sinh năm: 1997

CCCD số: 001097008419 cấp ngày 13/04/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH. HKTT và trú tại: Số 8 Ngõ 168 đường K, Tổ 27 phường Đ, Quận H, Thành phố H (nay là phường Đ, thành phố H).

- Chị **Đoàn Thùy D**, sinh năm: 1997

CCCD số: 001197023835 cấp ngày 25/04/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH. HKTT và trú tại: H, xã H, huyện T, thành phố H (nay là xã Đ, thành phố H).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về hôn nhân: Anh **Cung Đức Anh T** và Chị **Đoàn Thùy D** cùng xác nhận: anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 20/06/2018, tại UBND phường Đ, quận H, Thành phố H (nay là phường Đ, Thành phố H). Đây là kết hôn lần thứ nhất của anh chị. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Hai bên đã nhiều lần cố gắng nói chuyện, cũng như nhờ gia đình hai bên hòa giải nhưng đều không có kết quả. Hiện vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay Anh T và chị D cùng thống nhất xác định mâu thuẫn không thể khắc phục, tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 3 công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh **Cung Đức Anh T** và Chị **Đoàn Thùy D** xác nhận vợ chồng có 01 con chung là **Cung Minh Khang**, sinh ngày 06/01/2018. Nay ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao con chung cho Anh T (là bố đẻ) trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi hoặc khi

có sự thay đổi khác. Anh chị thống nhất tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị D có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản, nhà ở chung và công nợ chung: Anh T và chị D thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Cung Đức Anh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải không thành **ngày 20 tháng 11 năm 2025** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân:

* *Về tình cảm:* Anh Cung Đức Anh T và Chị Đoàn Thùy D cùng thuận tình ly hôn.

* *Về con chung:* Anh Cung Đức Anh T và Chị Đoàn Thùy D xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Cung Minh Khang, sinh ngày 06/01/2018. Nay ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận giao con chung cho Anh T (là bố đẻ) trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Anh chị thống nhất tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị D có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung không ai được cản trở.

* *Về tài sản, nhà ở chung và công nợ chung:* Anh T và chị D thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Cung Đức Anh T tự nguyện chịu cả 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số: 0016762 ngày 18/11/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Đ, Thành phố H;
- (Số GCNKH số 98 Ngày 20/06/2018)
- THASD thành phố Hà Nội
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Phan Thanh Hà